

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **97**/BC-UBND

Quảng Trị, ngày **10** tháng 7 năm 2014

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH 6 THÁNG
ĐẦU NĂM VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU 6 THÁNG CUỐI NĂM 2014

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014

Để thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2014, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch hành động số 261/CTHĐ-UBND ngày 25/01/2014 để tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ, Kết luận số 32-KL/TU ngày 06/12/2013 của Hội nghị lần thứ 13 BCH Đảng bộ Tỉnh khóa XV và Nghị quyết 19/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển KT-XH năm 2014. Nhờ vậy, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh 6 tháng đầu năm tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực. Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn so với cùng kỳ năm 2013, hoạt động sản xuất kinh doanh từng bước được phục hồi, các vấn đề xã hội được quan tâm... Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) 6 tháng đầu năm 2014 ước đạt 5.834,5 tỷ đồng (GSS2010), tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm ước đạt 7,2% so với cùng kỳ năm trước (KH cả năm trên 7%), trong đó lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản ước tăng 5,7% (KH cả năm trên 2%); khu vực công nghiệp và xây dựng ước tăng 7,2% (KH cả năm trên 8%); khu vực dịch vụ ước tăng 8,2% (KH cả năm trên 9%).

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 4.182,6 tỷ đồng, tăng 8,3% so với cùng kỳ năm 2013 và đạt 49,2% kế hoạch (KH cả năm trên 8.500 tỷ đồng).

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 1.167,39 tỷ đồng, bằng 72,3% kế hoạch và tăng 55% cùng kỳ năm 2013 (KH cả năm 1.615,6 tỷ đồng).

- Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 2.037,288 tỷ đồng, bằng 41% dự toán và tăng 4% so với cùng kỳ năm 2013 (KH cả năm trên 5.015 tỷ đồng).

- Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 64,2 triệu USD, bằng 47,5% kế hoạch (KH cả năm 135 triệu USD) và tăng 21,7% so với cùng kỳ năm 2013.

- Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 68,1 triệu USD, bằng 42,6% kế hoạch (KH cả năm 160 triệu USD) và tăng 6,6% so với cùng kỳ năm 2013.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 9.556 tỷ đồng bằng 46,6% kế hoạch và tăng 11,4% so với cùng kỳ (KH cả năm 20.500 tỷ đồng)

- Sản lượng lương thực có hạt ước đạt 15,2 vạn tấn, bằng 64,7% kế hoạch (KH cả năm 23,5 vạn tấn) và tăng 13,2% so với cùng kỳ năm 2013

- Sản lượng thủy sản ước đạt 11.826 tấn, bằng 45,5% kế hoạch (KH cả năm 26.000 tấn) và tăng 5,6% so với cùng kỳ năm 2013.

- Tạo việc làm mới ước đạt 5.878 lao động, bằng 62% kế hoạch (KH cả năm trên 9.500 lao động) và tăng 33,2% so với cùng kỳ năm 2013.

(Riêng các chỉ tiêu về xã hội, môi trường và trồng rừng tập trung số liệu chỉ có vào thời điểm cuối năm nên hiện nay chưa có cơ sở để đánh giá).

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Lĩnh vực kinh tế:

1.1. Sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp:

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản 6 tháng đầu năm 2014 theo giá so sánh 2010 ước đạt 2.718 tỷ đồng, tăng 5,9% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, nông nghiệp ước đạt 2205 tỷ đồng, tăng 5,3%; lâm nghiệp ước đạt 135 tỷ đồng, tăng 10,2%; thủy sản ước đạt 378 tỷ đồng, tăng 8,2%.

Vụ Đông Xuân được mùa toàn diện, hầu hết các loại cây trồng hàng năm đều cho năng suất và sản lượng cao hơn vụ Đông Xuân năm trước, nhất là cây lúa. Toàn tỉnh gieo trồng được 48.999,1 ha các loại cây hàng năm, tăng 3,4% (+1.620,1 ha) so với cùng kỳ năm trước. Có 28.316,4 ha cây lương thực có hạt, đạt 54% kế hoạch cả năm, sản lượng ước đạt 152.030,7 tấn, tăng 13,2% so với cùng kỳ, bằng 64,7% kế hoạch năm 2014¹. Cụ thể: Diện tích gieo trồng cây lúa 25.594 ha, đạt 53% kế hoạch năm, sản lượng lúa dự kiến đạt 143.119 tấn, năng suất đạt 55,9 tạ/ha, tăng 5,8 tạ/ha so với cùng kỳ, cao nhất từ trước đến nay. Diện tích gieo trồng cây ngô đạt 2.722 ha, tăng 17% so với cùng kỳ năm trước, năng suất ước đạt 32,7 tạ/ha, sản lượng ước đạt 8.911 tấn, tăng 24,1% (+1.728,9 tấn) so với cùng kỳ năm trước.

Vụ Hè Thu tính đến ngày 15/6 toàn tỉnh đã gieo trồng được 25.187 ha các loại cây hàng năm, bằng 108,5% (+1.965 ha) so với cùng kỳ năm trước; Trong đó, cây lúa gieo cấy 21.624 ha, bằng 110,2% (+1.993 ha); khoai lang 244 ha, bằng 103,8% (+9 ha); sắn 2.434 ha, bằng 96,2% (-97 ha); lạc 121 ha, bằng 110% (+11 ha); rau các loại 301 ha, bằng 104,2% (+12 ha); đậu các loại 463 ha, bằng 108,7% (+37 ha).

Diện tích cây công nghiệp lâu năm hiện có 25.454,7 ha; trong đó: diện tích cây hồ tiêu 2.094,7 ha, tăng 89,6 ha so với cùng kỳ năm trước; sản lượng thu

¹ Chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2014: 235.000 tấn

hoạch ước đạt 1.604 tấn, giảm 17,3%. Tuy vậy, giá hạt tiêu trong 3 năm liên tục luôn ở mức trên 100.000đ/kg đã giúp người dân có lợi nhuận để duy trì diện tích và đầu tư thâm canh. Diện tích cà phê 4.810,8 ha, giảm 139 ha; sản lượng thu hoạch 6 tháng đầu năm ước đạt 264 tấn, tăng 24,5%. Diện tích cao su hiện có 18.576,6 ha, giảm 622,4 ha; sản lượng thu hoạch 6 tháng đầu năm ước đạt 4.910 tấn, giảm 19,9%. Sản lượng thu hoạch cao su và hồ tiêu giảm do ảnh hưởng của các cơn bão số 10, số 11 trong năm 2013; Hơn nữa, do giá mủ cao su xuống thấp, chỉ bằng 50-60% so với năm trước nên bà con nông dân chưa tập trung khai thác.

Chăn nuôi tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng con giống, phát triển theo hướng tập trung, thâm canh bán công nghiệp gắn với bảo đảm an toàn dịch bệnh và vệ sinh môi trường. Tổng đàn chăn nuôi đến ngày 1/4/2014 gồm có: đàn trâu 25.119 con, giảm 1,1% (-274 con) so với cùng kỳ năm 2013; đàn bò 52.007 con, tăng 4,4% (+2.204 con); đàn lợn có 249.965 con, tăng 6,5% (+15.210 con); đàn gia cầm có 1.878,6 nghìn con, tăng 10,1% (+172 nghìn con). Sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 17.240 tấn, tăng 3,7% (+610 tấn) so với cùng kỳ năm 2013.

Tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm ổn định, trong 6 tháng đầu năm tuy dịch cúm gia cầm, dịch lở mồm long móng có xảy ra rải rác một số nơi nhưng đã được dập tắt kịp thời, không lây lan trên diện rộng. Công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động giết mổ, kiểm dịch động vật được tăng cường, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng chống dịch bệnh.

Trồng cây phân tán trong 6 tháng ước thực hiện 331.000 cây, bằng 106,9% (+21,4 ngàn cây) so với cùng kỳ năm trước. Ươm giống cây lâm nghiệp ước 2.733,6 ngàn cây, bằng 89,2% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích rừng chăm sóc ước thực hiện 21.500 ha, bằng 102,1% (+432 ha). Tổng sản lượng gỗ khai thác 6 tháng đầu năm ước đạt 105.326 m³, tăng 20% (+17.554 m³) so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu là sản lượng gỗ khai thác từ diện tích rừng trồng đến kỳ thu hoạch; sản lượng củi khai thác ước đạt 130.656 ste, tăng 1% (+1.294 ste), chủ yếu là nhân dân khai thác để phục vụ đời sống. Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng đảm bảo 24/24h để theo dõi tin báo và kịp thời ứng cứu khi cháy rừng xảy ra. Từ đầu năm đến nay đã xảy ra 04 vụ cháy rừng, tổng diện tích bị thiệt hại 96,5 ha, ước giá trị thiệt hại 696,86 triệu đồng. Công tác kiểm tra, kiểm soát vận chuyển, buôn bán lâm sản trái phép trên các tuyến đường và cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản được tăng cường, 6 tháng đầu năm đã bắt giữ 42 vụ vi phạm, tịch thu 81,918 m³ gỗ quy tròn các loại, 79 kg động vật rừng và 2 máy cưa răng.

Hiện nay, toàn tỉnh có 8.833 cơ sở nuôi trồng thủy sản². Diện tích nuôi trồng thủy sản trong 6 tháng đầu năm thực hiện 2.805,3 ha, tăng 2,7% (+74,2 ha) so với cùng kỳ năm trước; trong đó, nuôi cá 1.982,7 ha, tăng 4,4%; nuôi tôm 790,6 ha, giảm 1,6% (tôm sú 372,8 ha, giảm 12,5%; tôm thẻ chân trắng 413,8 ha, tăng 9,7%). Sản lượng thủy sản đạt 11.826 tấn, tăng 5,6% (+631 tấn) so với cùng kỳ năm trước; trong đó, sản lượng cá đạt 8.392 tấn, tăng 11,5% (+867 tấn); sản

² 8.617 cơ sở nuôi bằng diện tích mặt nước, 160 cơ sở nuôi lồng bè, 56 cơ sở sản xuất giống.

lượng tôm đạt 1.651 tấn, tăng 21,5% (+292 tấn). Toàn tỉnh sản xuất được 68,8 triệu cá giống, 202,3 triệu tôm giống P15.

Hoạt động của tàu cá Trung Quốc có chiều hướng gia tăng, trong 6 tháng đầu năm đã phát hiện 1.123 lượt tàu vào cách đảo Côn Cỏ 20 đến 40 hải lý (tăng 831 lượt so với cùng kỳ năm 2013). Tháng 5/2014 ngư dân tỉnh Quảng Trị đánh bắt ở vùng biển Hoàng Sa đã bị tàu Trung Quốc đe dọa, phá hoại ngư lưới cụ thiệt hại khoảng 210 triệu đồng. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã có nhiều chủ trương và thực hiện các chính sách vận động ngư dân bám biển, phát động phong trào vì biển đảo quê hương, hỗ trợ ngư dân vay vốn mua sắm, nâng cấp, cải hoán tàu thuyền, ngư lưới cụ phù hợp với một số nghề đánh bắt mới... Đến nay, tổng cộng số tiền đã hỗ trợ cho ngư dân đạt 805,5 triệu đồng³.

Công tác tuyên truyền, vận động xây dựng nông thôn mới tập trung chủ yếu vào cơ chế, chính sách mới, cách làm hay, sáng tạo, mô hình hiệu quả nhằm huy động sự tham gia tích cực của nhân dân. Đã ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể về thực hiện các cơ chế, chính sách của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Phân bổ kịp thời nguồn vốn TPCP hỗ trợ đầu tư cho chương trình theo các nguyên tắc, tiêu chí, định mức cụ thể và được thông báo ổn định trong 3 năm 2014-2016, tạo sự chủ động cho các địa phương trong tổ chức thực hiện. Hiện trạng các tiêu chí nông thôn mới của 117 xã trong tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực⁴. Sau 3 năm toàn tỉnh tăng 521 tiêu chí; tốc độ tăng bình quân mỗi năm đạt 1,5 tiêu chí/xã; trong đó, có 20 xã tăng từ 7 tiêu chí trở lên.

1.2. Sản xuất Công nghiệp - Xây dựng:

Tình hình sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm tiếp tục gặp khó khăn, sản phẩm hàng hóa tiêu thụ chậm; tuy vậy, chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp tăng 7,48% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, công nghiệp khai khoáng giảm 1,24%; công nghiệp chế biến, chế tạo chỉ tăng 4,92%; sản xuất và phân phối điện tăng 31,93%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,36%. Một số sản phẩm chủ yếu tăng so với cùng kỳ năm trước như: đá xây dựng tăng 23,9%, tinh bột sắn tăng 9,9%, gỗ cưa hoặc xẻ tăng 3,2%, lốp xe máy, xe đạp tăng 9,6%, sắn xe máy, xe đạp tăng 21,5%, điện sản xuất tăng 49,5%, nước máy tăng 6,1%. Một số sản phẩm giảm là: quặng inmenit và tinh quặng inmenit giảm 5,5%, quặng zircon và tinh quặng zircon giảm 42,4%, ván ép từ gỗ và vật liệu tương tự giảm 7,5%, dầu nhựa thông giảm 32,5%, phân hóa học giảm 6,4%, gạch xây dựng giảm 0,5%...

³ Hỗ trợ kinh phí mua nhiên liệu khai thác hải sản trên các vùng biển xa 795,6 triệu đồng tại Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2014 và Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2014 của UBND tỉnh Quảng Trị; Hỗ trợ bảo hiểm thân tàu và bảo hiểm thuyền viên năm 2013 cho 03 tàu với số tiền: 9.835.000 đ Quyết định số: 684/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2014

⁴ Số xã đạt từ 15-18 tiêu chí có 4 xã, chiếm 3,4 %; Xã đạt từ 13-14 tiêu chí: 8 xã (chiếm 6,8 %). Số xã đạt từ 10-12 tiêu chí: 23/117 xã (chiếm 26,4%); Số xã đạt từ 5- 9 tiêu chí: 67/117 xã (chiếm 57,2%); Số xã đạt dưới 5 tiêu chí còn 15/117 xã (chiếm 12,8%).

Chỉ số tiêu thụ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 5/2014 tăng 0,13% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng năm 2014 chỉ số tiêu thụ ngành công nghiệp, chế biến chế tạo giảm 1,89% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại thời điểm 01/6/2014 tăng 30,63% so với cùng thời điểm năm 2013. Một số ngành có chỉ số tồn kho cao như: sản xuất, chế biến thực phẩm tăng 46,76%, sản xuất trang phục tăng 63,40%, chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ tăng 194,49%, sản xuất sản phẩm từ cao su tăng 90,05%, sản xuất giường tủ bàn ghế tăng 44,13%.

Chỉ số sử dụng lao động của các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/6/2014 tăng 2,57% so với cùng thời điểm năm 2013; Trong đó, doanh nghiệp nhà nước giảm 0,22%, doanh nghiệp ngoài nhà nước tăng 5,89%, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng 5,87%.

Hoạt động xây dựng trên địa bàn 6 tháng đầu năm tiếp tục khó khăn; một số doanh nghiệp xây dựng phải hoạt động cầm chừng hoặc ngừng hoạt động do không có công trình; giá trị sản xuất xây dựng ước thực hiện 2.214 tỷ đồng (giá so sánh 2010), tăng 5,4% so với cùng kỳ năm trước. Phân theo khu vực kinh tế, doanh nghiệp nhà nước thực hiện 3,3 tỷ đồng, giảm 49%; khu vực ngoài nhà nước thực hiện 2.210 tỷ đồng, tăng 5,57%. Công tác quy hoạch được quan tâm thực hiện, đã thẩm định đồ án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chung xây dựng thị trấn KrôngKlang, huyện Đakrông; Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bến Quan đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 công trình cảng Cửa Việt; Cấm mốc giới theo Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu Cửa khẩu...

1.3. Thương mại - Dịch vụ và Giá cả:

Tổng sản phẩm khu vực dịch vụ 6 tháng đầu năm tăng 8,2% (KH cả năm trên 9%), bằng mức tăng trưởng của cùng kỳ năm ngoái, tiếp tục là khu vực đóng góp chủ yếu vào mức tăng trưởng chung của nền kinh tế.

Tổng mức bán lẻ hàng hoá ước thực hiện 8.231,1 tỷ đồng, tăng 11,2% so với cùng kỳ năm trước (nếu loại trừ yếu tố giá cả thì chỉ tăng khoảng 5%); Trong đó, kinh tế nhà nước thực hiện 957,8 tỷ đồng, tăng 15,6%; kinh tế ngoài nhà nước thực hiện 7.273,3 tỷ đồng, tăng 10,7%.

Tổng doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành và dịch vụ khác 6 tháng đầu năm ước thực hiện 1.325 tỷ đồng, tăng 12,5% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, dịch vụ lưu trú ước thực hiện 29,9 tỷ đồng, tăng 4,9%; dịch vụ ăn uống ước thực hiện 953,5 tỷ đồng, tăng 14%; du lịch lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch ước thực hiện 12,3 tỷ đồng, giảm 20,6%; dịch vụ khác ước thực hiện 329,4 tỷ đồng, tăng 10,9%.

Hoàn thành công tác khảo sát các tuyến, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh, triển khai xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Bàn giao đưa vào quản lý khai thác công trình cơ sở hạ tầng thôn Klu - Đakrông, Trung tâm Thông tin du lịch cửa khẩu Lao Bảo.

Tiếp tục quản lý, hoàn thiện và kêu gọi đầu tư vào các khu du lịch Cửa Việt, Cửa Tùng... Khai thác hiệu quả các giá trị di sản vật thể, phi vật thể, lượng khách tại các điểm di tích không ngừng tăng lên. Ngoài lượng khách miễn vé, các cơ sở di tích đã đón và phục vụ khoảng 45.000 lượt khách trong và ngoài nước, đạt doanh thu khoảng 900 triệu đồng. Tổng doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành và dịch vụ khác 6 tháng đầu năm ước thực hiện 1.325 tỷ đồng, tăng 12,5% so với cùng kỳ năm trước⁵. Số lượt khách du lịch do các đơn vị lưu trú phục vụ đạt 265.995 lượt, giảm 1,8% so với cùng kỳ năm trước; lượt khách du lịch theo tour 6.362 lượt, giảm 20,4%. Số ngày khách do các đơn vị lưu trú phục vụ (chỉ tính khách ngủ qua đêm) ước đạt 199.010 ngày khách, giảm 1,7%; ngày khách du lịch theo tour 26.522 ngày khách, giảm 20,2%.

Tình hình kinh doanh xuất, nhập khẩu địa phương 6 tháng đầu năm tăng trưởng khá. Kim ngạch xuất khẩu ước thực hiện 64,154 triệu USD, tăng 21,7% so với cùng kỳ năm trước; Trong đó: kinh tế nhà nước thực hiện 12,018 triệu USD, giảm 16,6%; kinh tế tư nhân thực hiện 47,3 triệu USD, tăng 42,4%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện 4,836 triệu USD, giảm 5,5%. Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu: cà phê 520 tấn, cao su 220 tấn, tinh bột sắn 7,241 triệu USD, thực phẩm chế biến 3,723 triệu USD, sản phẩm bằng plastic 3,882 triệu USD, xe đạp và phụ tùng 4,836 triệu USD, sản phẩm bằng gỗ 2,439 triệu USD, phân NPK 6.002 tấn, hàng hóa khác 36,604 triệu USD.

Kim ngạch nhập khẩu 6 tháng đầu năm ước thực hiện 68,115 triệu USD, tăng 6,6% so với cùng kỳ năm trước; Trong đó, kinh tế nhà nước thực hiện 3,602 triệu USD, giảm 57,5%; kinh tế tư nhân thực hiện 60,619 triệu USD, tăng 22,2%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện 3,894 triệu USD, giảm 32,9%. Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu: sữa và sản phẩm sữa 0,178 triệu USD, thực phẩm chế biến 5,745 triệu USD, hàng điện tử 1,024 triệu USD, máy móc thiết bị 30,633 triệu USD, gỗ xẻ các loại 20.997 m³, gỗ tròn các loại 3.722 m³, thạch cao 68.595 tấn.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 6/2014 so với tháng 12/2013 tăng 2,09%, trong đó: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,21%; Nhóm đồ uống, thuốc lá tăng 2,01%; Nhóm may mặc, giày dép, mũ nón tăng 2,83%; Nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 1,12%; Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,64%; Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,18%; Nhóm vận tải tăng 2,72%; Nhóm hàng hoá và dịch vụ khác tăng 1,55%... Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng năm 2014 so với cùng kỳ năm 2013 tăng 5,68%, trong đó: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 8,64%; Nhóm đồ uống, thuốc lá tăng 3,18%; Nhóm may mặc, giày dép, mũ nón tăng 6,53%; Nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 5,22%; Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 5,26%; Nhóm

⁵ Trong đó, dịch vụ lưu trú ước thực hiện 29,9 tỷ đồng, tăng 4,9%; dịch vụ ăn uống ước thực hiện 953,5 tỷ đồng, tăng 14%; du lịch lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch ước thực hiện 12,3 tỷ đồng, giảm 20,6%; dịch vụ khác ước thực hiện 329,4 tỷ đồng, tăng 10,9%. Giá tiêu dao động ở mức 135-140 ngàn đồng/kg.

thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,41%; Nhóm vận tải tăng 3,17%; Nhóm giáo dục tăng 3,13%; Nhóm văn hoá giải trí và du lịch tăng 4,59%; Nhóm hàng hoá và dịch vụ khác tăng 4,44%; Giá vàng giảm 17,38%; Giá USD tăng 0,19%.

1.4. Giao thông vận tải:

Hoạt động kinh doanh vận tải vẫn duy trì được nhịp độ tăng trưởng. Doanh thu vận tải 6 tháng đầu năm ước thực hiện 400 tỷ đồng, tăng 8,1% so với cùng kỳ năm trước; Trong đó, doanh thu vận tải hành khách thực hiện 150,6 tỷ đồng, tăng 13%; doanh thu vận tải hàng hóa thực hiện 241,6 tỷ đồng, tăng 6,3%; doanh thu kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải thực hiện 7,8 tỷ đồng, giảm 18,1%.

Khối lượng hành khách vận chuyển 6 tháng đầu năm ước thực hiện 3.442,23 nghìn HK, tăng 8,77% so với cùng kỳ năm trước. Khối lượng hành khách luân chuyển ước thực hiện 231.069,18 nghìn HK.km, tăng 10,64% so với cùng kỳ năm trước. Khối lượng hàng hoá vận chuyển ước thực hiện 3.612,73 nghìn tấn, do các đơn vị ngoài nhà nước và ngành vận tải đường bộ thực hiện, tăng 6% so với cùng kỳ năm trước. Khối lượng hàng hoá luân chuyển ước thực hiện 181.322,62 nghìn tấn.km, tăng 6,25%.

Việc GPMB QL1 giai đoạn 2 đạt 56,48 km/57,48 km, chiếm tỷ lệ 98,26%. Tổng số hộ bị ảnh hưởng 3.074 hộ, tái định cư 65 hộ.

Công tác triển khai Trạm cân xe quá tải trọng trên QL9: Từ ngày 29/3/2014 đến ngày 10/6/2014, Sở GTVT phối hợp với Công an tỉnh triển khai Trạm cân xe quá tải tại thị trấn Khe Sanh. Kết quả đã kiểm tra được 876 lượt phương tiện, xử phạt 459 triệu đồng nộp vào ngân sách tỉnh, buộc phải hạ tải toàn bộ số phương tiện được kiểm tra.

Tình hình tai nạn giao thông 6 tháng đầu năm 2014 (từ 16/12/2013 đến 15/6/2014) có chuyển biến tích cực, giảm cả 3 tiêu chí. Trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 124 vụ tai nạn giao thông, làm chết 69 người và bị thương 134 người; so với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giao thông giảm 19,5% (- 30 vụ), số người chết giảm 4,2% (- 3 người), số người bị thương giảm 6,3% (- 9 người).

1.5. Tài chính - Ngân hàng:

- Về thu - chi ngân sách: Thu NSNN 6 tháng đầu năm trên địa bàn ước đạt 1.167,39/1.615,6 tỷ đồng, đạt 72,3% kế hoạch và tăng 55% cùng kỳ năm trước. Trong đó thu thuế xuất nhập khẩu ước đạt 630,9/586 tỷ đồng, tăng 8% so với kế hoạch và tăng 153,9% so với cùng kỳ năm trước. Thu nội địa ước đạt 536,469 tỷ đồng/1.029,620 tỷ đồng, đạt 52,1% dự toán ĐP và bằng 106,37% cùng kỳ năm 2013 (Nếu loại trừ khoản thu tiền sử dụng đất và khoản thu khác được cấp lại theo quy định thì thu ngân sách địa phương đưa vào cân đối là 383,292 tỷ đồng/848,744 tỷ đồng, đạt 45,16% dự toán ĐP).

Tổng chi ngân sách địa phương: 2.037,288 tỷ đồng (bao gồm tạm ứng XDCB chuyển niên độ 2013 sang 2014), đạt 41% dự toán địa phương và bằng 104% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó chi thường xuyên ước đạt 1.529,476 tỷ đồng, đạt 46% dự toán và bằng 104% so với cùng kỳ năm trước

- *Về ngân hàng:* Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tập trung công tác huy động vốn, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và hộ dân, chú trọng tăng trưởng tín dụng đối với các lĩnh vực ưu tiên theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đặc biệt ưu tiên đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, doanh nghiệp nhỏ và vừa, xuất khẩu; điều hành lãi suất theo hướng giảm trần lãi suất tiền gửi và cho vay... Hoạt động của các tổ chức tín dụng an toàn, thanh khoản tiếp tục được cải thiện. Đã triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp xử lý nợ xấu như rà soát, đánh giá, phân loại nợ xấu để hạn chế thấp nhất nợ xấu phát sinh.

Đến ngày 30/6/2014, huy động vốn trên địa bàn đạt 10.651 tỷ đồng, tăng 1.339 tỷ đồng với tỷ lệ tăng 14,38% so với cùng kỳ nhưng giảm 514 tỷ đồng với tỷ lệ giảm 4,6% so cuối năm 2013. Thanh khoản của các tổ chức tín dụng đảm bảo, không những đáp ứng đủ vốn cho nền kinh tế mà còn dự trữ để đề phòng những nhu cầu phát sinh. Tổng dư nợ cho vay đối với nền kinh tế đạt 12.532 tỷ đồng, tăng 2.245 tỷ đồng với tỷ lệ tăng 21,82% so với cùng kỳ và tăng 1.247 tỷ đồng với tỷ lệ tăng 11,05% so cuối năm 2013. Nợ xấu đến 30/6/2014 là 117 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,93%/tổng dư nợ (tháng 6/2013 nợ xấu chiếm tỷ lệ 1,66%, cuối năm 2013 nợ xấu 0,63%).

1.6. Tình hình sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp:

Tỉnh đã tích cực chỉ đạo 04 DNNN trong diện thực hiện cổ phần hóa tiếp tục sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động theo tinh thần Kết luận số 29/KL-TU ngày 19/12/2013 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 10 (Khóa XV) về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả DNNN tỉnh giai đoạn 2014 - 2015. Đến nay, công ty TNHH một thành viên Thương mại Quảng Trị đã hoàn thành công tác kiểm toán, kiểm kê, phân loại tài sản, xác định giá trị doanh nghiệp và đang thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy trình; Công ty TNHH một thành viên Môi trường Đô thị Đông Hà và công ty TNHH một thành viên Cấp nước và Xây dựng Quảng Trị đã thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa và Tổ giúp việc để chỉ đạo triển khai xây dựng kế hoạch cổ phần hóa đúng quy trình và lộ trình đề ra; Công ty TNHH một thành viên Cảng Cửa Việt đang xây dựng phương án tái cấu trúc, cổ phần hóa doanh nghiệp để trình, Thường vụ Tỉnh ủy và UBND tỉnh thông qua.

Tình hình phát triển doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2014 tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Có 136 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký 393 tỷ đồng, giảm 12,8% về số lượng doanh nghiệp thành lập mới và giảm 4,6% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước. Có 20 chi nhánh và 01 Văn phòng đại diện đăng ký hoạt động; 243 hồ sơ đăng ký thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký doanh nghiệp như: tăng vốn, thay đổi ngành nghề kinh doanh, thay đổi người đại diện theo pháp luật... Có 21 doanh nghiệp đăng ký giải thể và 20 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động do gặp khó khăn; so với cùng kỳ năm trước, số doanh nghiệp đăng ký giải thể tăng 61,5%.

Công tác số hóa tài liệu, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, công bố thông tin thành lập mới, thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, công bố phát hành cổ phần chào bán, công bố giải thể của doanh nghiệp lên hệ thống ĐKKD quốc gia được tích cực thực hiện, từng bước đảm bảo việc quản lý, cung cấp thông tin về doanh nghiệp kịp thời, hiệu quả.

1.7. Hoạt động đối ngoại, kinh tế đối ngoại và xúc tiến đầu tư:

Tỉnh tiếp tục tăng cường quan hệ hợp tác với Đại sứ quán các nước, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ và liên chính phủ và các tỉnh bạn Lào, Thái Lan. Triển khai Chương trình hành động số 980/CTHĐ-UBND của UBND tỉnh về tăng cường công tác đối ngoại và mở rộng hợp tác quốc tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014 - 2015; kế hoạch khai thác tiềm năng, lợi thế Hành lang Kinh tế Đông Tây giai đoạn 2014 - 2015, có tính đến 2020. Xây dựng Chương trình hành động của UBND tỉnh về thực hiện Chi thị số 21-CT/TU ngày 3/1/2014 của Tỉnh ủy về tăng cường công tác người Việt Nam ở nước ngoài... Phối hợp với Bộ Ngoại giao tổ chức Lễ khai trương cửa khẩu quốc tế La Lay (Quảng Trị) - La Lay (Salavan) vào ngày 25/6/2014, góp phần tích cực thúc đẩy mối quan hệ hợp tác hữu nghị đặc biệt Việt-Lào, đồng thời mở rộng sự liên kết các tỉnh miền Trung Việt Nam, trong đó có Quảng Trị với khu vực Trung và Nam Lào, Đông và Nam Thái Lan, Đông Bắc Campuchia; Phối hợp tổ chức tốt đợt tìm kiếm chung MIA 115.

Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh đã tích cực, chủ động triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư bằng nhiều hình thức. Thực hiện tuyên truyền, quảng bá, đón tiếp và làm việc với các nhà đầu tư trong và ngoài nước như: Tập đoàn điện lực Thái Lan (EGATI), Công ty TNHH Nghiên cứu và Thông tin OMC (Thái Lan), Tập đoàn điện lực Hàn Quốc (KEPCO); Phối hợp với Trung tâm XTĐT Miền Trung xây dựng cơ sở dữ liệu XTĐT của tỉnh, tổ chức gặp gỡ các nhà tài trợ trên địa bàn tỉnh, thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư tại Thái Lan... Các hoạt động vận động thu hút nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và phi chính phủ nước ngoài (NGOs) đã đạt được một số kết quả tích cực. Bám sát và tích cực hỗ trợ Công ty điện lực quốc tế Thái Lan (EGATi) phối hợp Bộ Công thương ký kết Văn bản ghi nhớ (MOU) về Dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị có công suất 1.200 MW (2x600MW).

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có 33 dự án ODA đang triển khai thực hiện với tổng mức đầu tư là 6.321,476 tỷ đồng (gấp 1,02 lần so với tổng mức đầu tư thực hiện trong năm 2013 và gấp 1,62 lần so với năm 2012); Trong đó, vốn nước ngoài là 5.440,4 tỷ đồng, vốn đối ứng là 881,1 tỷ đồng. Giải ngân các dự án ODA trong 6 tháng đầu năm ước đạt khoảng 294,1 tỷ đồng (gấp 1,6 lần so với kết quả đạt được cùng kỳ năm 2013, bằng 100% kế hoạch được Trung ương giao. Trong đó: ước giải ngân vốn nước ngoài là 190,1 tỷ đồng; ước giải ngân vốn đối ứng là 103,9 tỷ đồng. Đang tiếp tục làm việc với các Bộ, Ngành TW, các nhà tài trợ để vận động các dự án ODA trọng điểm như: Dự án kết nối hành lang kinh tế Đông Tây (Quốc Lộ 9D) với chuỗi các đô thị và Khu Kinh tế động lực phía Nam tỉnh Quảng Trị (JICA); Dự án cải thiện CSHT bền vững các

tỉnh: Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị (ADB); Làm việc với các Bộ, ngành TW và Cơ quan hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA) để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Hạnh phúc tỉnh Quảng Trị do Chính phủ Hàn Quốc viện trợ không hoàn lại.

Trong 6 tháng đầu năm 2014, tỉnh đã cấp giấy chứng nhận đầu tư cho 01 dự án FDI (bằng cùng kỳ năm 2013), điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư cho 01 dự án FDI, ước tổng vốn đầu tư thực hiện các dự án FDI 6 tháng là 2 triệu USD (bằng 109% so với cùng kỳ năm 2013). Cấp giấy chứng nhận đầu tư cho 11 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký đầu tư là 680 tỷ đồng, điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư cho 06 dự án.

Tích cực vận động các tổ chức quốc tế tài trợ 21 dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài mới phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, khắc phục hậu quả chiến tranh tại địa phương, nâng tổng số dự án NGO đang hoạt động trên địa bàn toàn tỉnh lên 33 dự án với tổng vốn cam kết gần 19,5 triệu USD, giá trị giải ngân trong 6 tháng đầu năm 2014 ước khoảng 3,1 triệu USD, đạt 70% kế hoạch vốn cam kết. Có 11 dự án NGOs vận động mới với tổng vốn viện trợ là 4,7 triệu USD, tăng 46% so với cùng kỳ năm 2013; trong đó, 11 dự án vận động mới, có 8 dự án đã được phê duyệt với tổng số vốn là 4 triệu USD.

UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) như: phân tích, đánh giá các chỉ số thành phần PCI của tỉnh giai đoạn 2011-2013; Tổ chức Hội nghị gặp gỡ, đối thoại để lắng nghe ý kiến của doanh nghiệp về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như những kiến nghị, đề xuất nhằm cải thiện môi trường đầu tư của tỉnh. Tổ chức điều tra xã hội học trên 400 doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh; xây dựng Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2014-2020...

Hoạt động đầu tư vào các Khu kinh tế chưa có dấu hiệu khởi sắc. Trong 6 tháng đầu năm, đã thẩm định và chấp thuận chủ trương đầu tư cho 5 dự án với tổng mức gần 500 tỷ đồng nhưng các dự án đang triển khai xây dựng, tiến độ chậm. Tính đến 20/6/2014, có 110 dự án lập thủ tục đầu tư vào các KCN và KKT với tổng mức đầu tư 8.925 tỷ đồng, trong đó có 100 dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, 50 dự án đi vào hoạt động với tổng mức đầu tư đạt 4.180 tỷ đồng, 14 dự án đang triển khai xây dựng với tổng mức đầu tư đạt 2.397 tỷ đồng.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội.

2.1. Giáo dục - Đào tạo:

Đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2013 - 2014. Các trường học tăng cường ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy và học. Tham gia và đạt kết quả tốt tại các kỳ thi học sinh giỏi⁶. Tích cực triển

⁶ Cấp tiểu học có 13 giải quốc gia về Toán, 23 giải quốc gia tiếng Anh qua mạng; Cấp THCS, THPT: Có 215 học sinh THPT, 209 học sinh THCS dự thi học sinh giỏi kỹ thuật cấp tỉnh; có 29/77 đề tài đạt giải hội thi sáng

khai Nghị quyết 29-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 8, Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo đáp ứng yêu cầu CNH-HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Tiếp tục triển khai Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020” ở các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh. Tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2014 đảm bảo quy chế, nghiêm túc và an toàn; kết quả tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 98,71%, tốt nghiệp giáo dục thường xuyên đạt 91,66%. Đã hoàn thành việc thu nhận, bàn giao hồ sơ cho các trường đại học, cao đẳng năm 2014 đúng thời gian quy định⁷. Hoàn thành công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp, trong đó có 2 môn chuyên lịch sử và địa lý ở trường THPT chuyên Lê Quý Đôn.

Duy trì, giữ vững và tiếp tục nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục THCS. Triển khai thực hiện PCGDMN trẻ 5 tuổi đảm bảo kế hoạch đề ra. Đến nay, có 9/9 huyện, thị xã, thành phố (không kể huyện đảo Cồn Cỏ) với 139/141 xã, phường, thị trấn được công nhận đạt mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt tỷ lệ 98,58%; là tỉnh thứ 15 trong cả nước được công nhận phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phổ cập bậc trung học đã được HĐND tỉnh phê duyệt theo Nghị quyết số 17/2012/NQ ngày 17/8/2012. Khảo sát trường, lớp tại 9 huyện, thị xã, thành phố nhằm xây dựng phương án sắp xếp lại trường lớp theo Nghị quyết số 10/2010/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học tiếp tục được tăng cường. Phong trào xây dựng thư viện và phòng học bộ môn đạt chuẩn có chuyển biến tích cực⁸.

Kịp thời hỗ trợ 492,48 tấn gạo cho 3.648 học sinh theo Quyết định số 36/2013/QĐ-TTg ngày 18/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ gạo cho học sinh tại các trường ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Công tác xã hội hóa giáo dục thu được nhiều kết quả, góp phần tích cực tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị trường học, xây dựng trường học “*xanh, sạch, đẹp*”...

2.2. Y tế, bảo vệ bà mẹ, trẻ em và công tác Dân số - KHHGD:

Tiếp tục triển khai ứng dụng các kỹ thuật khám chữa bệnh mới đảm bảo nhiệm vụ thường trực, cấp cứu, không để xảy ra sai sót chuyên môn. Tăng cường công tác điều dưỡng ở các cơ sở điều trị, mở rộng chăm sóc người bệnh toàn diện. Chủ động triển khai công tác phòng chống các loại dịch bệnh tay - chân - miệng, dịch sốt xuất huyết, sởi...; phòng chống bệnh cúm A H5N1 và H7N9.

tao kỹ thuật trong học sinh; có 17/54 em đạt giải học sinh giỏi cấp quốc gia; 73/116 em dự thi đạt giải IOE cấp quốc gia; thi Volimpic cấp quốc gia có 15/20 em dự thi đạt giải; ...

⁷ Số thí sinh đăng ký dự thi đại học, cao đẳng năm 2014 là 14.883 hồ sơ, giảm gần 6.000 hồ sơ so với năm 2013.

⁸ Đến nay, số lượng thư viện và phòng học bộ môn đạt các tiêu chuẩn: 05 thư viện xuất sắc, 60 thư viện tiên tiến, 213 thư viện đạt 5 tiêu chuẩn; 397 phòng học bộ môn đạt chuẩn.

Kiểm tra chặt chẽ các phương tiện qua lại và vật phẩm nhập cảnh theo qui định, chủ động ngăn chặn các bệnh dịch xâm nhập qua biên giới. Nhờ vậy, trong 6 tháng đầu năm, trên địa bàn không có dịch lớn xảy ra, các bệnh truyền nhiễm giảm so với cùng kỳ năm 2013⁹.

Phát động “chiến dịch truyền thông đẩy mạnh các hoạt động vì chất lượng VSATTP”. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm chấn chỉnh, nâng cao trách nhiệm của các doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật về VSATTP. Đã tiến hành kiểm tra 1.299 cơ sở thực phẩm, phát hiện 218 cơ sở vi phạm về quy định đảm bảo ATVSTP, chiếm tỷ lệ 16,78%; tiến hành xử lý vi phạm hành chính 25 cơ sở. Trong 6 tháng, không có vụ ngộ độc lớn nào xảy ra.

Tăng cường chỉ đạo triển khai Nghị quyết số 06/2010/NQ-HĐND về chính sách dân số - KHHGD đến năm 2015, định hướng đến 2020. Tổ chức Lễ phát động "Làng không sinh con thứ 3 trở lên". Phối hợp với các ngành triển khai tốt chương trình chăm sóc bà mẹ trước, trong và sau sinh. Tăng cường quản lý thai nghén, bảo đảm phụ nữ mang thai được khám trên 3 lần trước sinh và chăm sóc 2 lần sau sinh, kiểm soát và hạn chế 5 tai biến sản khoa. Thực hiện tốt công tác sàng lọc trước sinh, triển khai đề án tư vấn sức khoẻ tiền hôn nhân, tăng cường các giải pháp nhằm giảm mất cân bằng giới tính khi sinh.

Phát động điểm "Tháng hành động vì trẻ em" với chủ đề: "Hành động vì một xã hội không bạo lực và xâm hại trẻ em". Tiếp tục củng cố mô hình thí điểm Hệ thống bảo vệ trẻ em dựa vào cộng đồng tại 18/41 xã bằng các hình thức tập huấn, trao đổi kinh nghiệm, xây dựng Quy ước Bảo vệ trẻ em... Tổ chức 30 khóa tập huấn nâng cao kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích trẻ em, bảo vệ và chăm sóc trẻ em cho các đối tượng liên quan. Cấp phát học bổng cho 1.011 trẻ em nghèo nhân dịp tết Nguyên đán; Tổ chức khám lọc cho 52 trẻ em bị bệnh bẩm sinh...

2.3. Văn hoá - Thể thao và Thông tin - Truyền thông.

Nhiều hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao kỷ niệm các ngày lễ lớn, các lễ hội đã được tổ chức sôi nổi, tạo không khí vui tươi, phấn khởi, lành mạnh trong nhân dân. Đã tổ chức thành công Lễ hội "Thống nhất non sông" năm 2014 và đón nhận Bằng xếp hạng Di tích quốc gia đặc biệt của Thủ tướng Chính phủ đối với di tích Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải, di tích Thành Cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm năm 1972... Tổ chức tuyên dương các đơn vị văn hóa xuất sắc, gia đình văn hóa tiêu biểu xuất sắc năm 2013 và phát động tháng hành động "Vi hạnh phúc gia đình". Biên tập, xuất bản tập sách ảnh "Quảng Trị trên hành trình hội nhập và phát triển" nhân kỷ niệm 25 năm tại lập

⁹ Tính đến cuối tháng 5 năm 2014, toàn tỉnh xuất hiện 720 ca mắc bệnh lý trực trùng, tăng 26,3% so với cùng kỳ năm trước; 213 ca mắc bệnh lý a mip, giảm 12,4%; 1.751 ca mắc bệnh tiêu chảy, giảm 12,4%; 89 ca mắc bệnh sốt rét, tăng 4,7%; 81 ca mắc bệnh viêm gan siêu trùng, giảm 26,4%; 302 ca tiêm phòng đại, tăng 19,4%; 243 ca mắc bệnh thủy đậu, tăng 130 ca; 59 ca mắc bệnh sởi, tăng 55 ca; 337 ca quai bị, tăng 44,02%; 9225 ca mắc bệnh cúm, tăng 8,99%; 47 ca mắc bệnh Tay - Chân - Miệng, giảm 38,2%.

tin. Hoạt động văn hoá, văn nghệ quần chúng đã xây dựng được nhiều chương trình chất lượng tham gia các kỳ liên hoan, hội diễn toàn quốc đạt thành tích cao.

Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh đã tham gia 9 giải thể thao quốc gia, đoạt 30 huy chương các loại. Đoàn thể thao Người khuyết tật tỉnh tham gia thi đấu tại Đại hội Thể thao người khuyết tật trẻ châu Á đạt 02 HCV, 02 HCB. Hoàn thành đại hội TDTT cấp cơ sở, cấp huyện và cấp tỉnh năm 2014. Phong trào thể dục, thể thao quần chúng phát triển rộng khắp, tỉ lệ người tập TDTT thường xuyên đạt 27,5%

Trong 6 tháng đầu năm 2014, mạng lưới các điểm phục vụ bưu chính viễn thông tiếp tục được duy trì, hạ tầng viễn thông sẵn có được tận dụng để tiếp tục đẩy mạnh phát triển các loại hình dịch vụ, đã đáp ứng được nhu cầu thông tin liên lạc trên địa bàn. Ước tính đến 30/6/2014, toàn tỉnh có 505.782 thuê bao điện thoại, tăng 1,4% so với cùng kỳ năm trước, đạt mật độ 82 thuê bao/100 dân; trong đó, phát triển mới trong 6 tháng đầu năm là 78.925 thuê bao, tăng 71,13%. Có 44.875 thuê bao Internet, tăng 3,97%, đạt mật độ 7,3 thuê bao/100 dân; trong đó, phát triển mới trong 6 tháng là 530 thuê bao, giảm 4,68% so với cùng kỳ năm trước. Cổng thông tin doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Quảng Trị tiếp tục được duy trì và phát triển. Các chương trình phát thanh, truyền hình tỉnh đã dành thời lượng lớn tuyên truyền phản đối Trung Quốc hạ đặt giàn khoan HD 981 trái phép ở biển Đông; đồng thời, phản ánh đậm nét các hoạt động của ngư dân và các lực lượng chức năng về công tác bám biển, giữ vững chủ quyền biển đảo.

2.4. Về lao động, việc làm và an sinh xã hội:

Đẩy mạnh công tác phối hợp của các ngành, các cấp, các doanh nghiệp, các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp ở địa phương tham gia giải quyết việc làm cho người lao động. Trong 6 tháng đầu năm, đã giải quyết việc làm mới cho 5.878 người, đạt 62% kế hoạch năm, trong đó: làm việc trong tỉnh 3.302 lao động (đạt 42% KH), làm việc ngoài tỉnh 1.814 lao động (vượt 127% kế hoạch) và xuất khẩu lao động 762 lao động (đạt 90%KH), giải quyết trợ cấp thất nghiệp cho 664 người mất việc làm. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động tại 10 doanh nghiệp nhằm kịp thời chấn chỉnh, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng cho người lao động. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh; trong 6 tháng đầu năm đã tuyển sinh 4.211 học viên đào tạo sơ cấp nghề và dưới 3 tháng (trong đó đào tạo nghề cho lao động nông thôn 3.338 lao động), đạt 56,9% kế hoạch đề ra (kế hoạch 7.400 người).

Quan tâm chăm lo và thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người có công, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ. Trong 6 tháng đầu năm đã giải quyết 3.581 hồ sơ trợ cấp ưu đãi người có công với tổng số tiền chi trả trên 10,5 tỷ đồng. Cấp 1.422 bảo hiểm y tế cho người có công. Lập danh sách đề nghị Chủ tịch nước phong tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng cho 337 mẹ, trong đó có 65 mẹ hiện còn sống. Đã tổ chức trao quà Tết của Chủ tịch nước cho 30.123 đối tượng chính sách trên địa bàn với tổng kinh phí trên 6.169 triệu đồng. Thực hiện chăm sóc người có công trong dịp Tết với tổng kinh phí trên

8,65 tỷ đồng, góp phần đảm bảo không có gia đình chính sách có công không có Tết. Hỗ trợ 2.050 hộ chính sách xây mới và 125 hộ sửa chữa nhà ở với số tiền 44.500 triệu đồng. Ngoài ra, đã phối hợp với các đơn vị tài trợ trao hơn 60 nhà tình nghĩa cho các đối tượng người có công trên địa bàn toàn tỉnh. Tổ chức điều dưỡng tập trung tại Cửa Tùng cho 750 người có công với tổng kinh phí 1,66 tỷ đồng.

Công tác bảo trợ xã hội được thực hiện chu đáo. Đã phân bổ 1.458 tấn gạo và 500 tấn muối ăn của Chính phủ hỗ trợ cho nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán 2014. Thăm hỏi và tặng quà cho 802 người cao tuổi, đối tượng bảo trợ xã hội với tổng kinh phí từ ngân sách là 521,28 triệu đồng. Tiếp tục thực hiện hỗ trợ nhân dân khắc phục thiệt hại do bão số 8, 10, 11 và các thiên tai khác gây ra năm 2013, 2014 như: hỗ trợ thiệt hại giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản theo 1176/QĐ-UBND ngày 13/6/2014 của UBND tỉnh với số tiền 12 tỷ đồng; hỗ trợ khắc phục nhà ở và cơ sở hạ tầng khác theo Quyết định số 2453/QĐ-UBND ngày 6/12/2013 của UBND tỉnh với số tiền 40 tỷ đồng; hỗ trợ khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân 2013-2014 theo Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 13/6/2014 của UBND tỉnh với số tiền 17,4 tỷ đồng.

Đầu năm 2014 trên địa bàn tỉnh có 18.982 hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo 11,76%; 17.393 hộ cận nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo 10,78%. Toàn tỉnh đang tăng cường công tác phối hợp nhằm phấn đấu đạt mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo 2,5 - 3%. Thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho 196.146 người nghèo và đối tượng chính sách xã hội với tổng kinh phí mua thẻ là 118,7 tỷ đồng. Triển khai, hướng dẫn UBND huyện Hướng Hóa, huyện Vĩnh Linh tổ chức thực hiện dự án xây dựng nhân rộng mô hình giảm nghèo tại 02 xã đặc biệt khó khăn Vĩnh Ô và Hướng Linh.

Lãi suất cho vay hộ nghèo, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động và vay học sinh, sinh viên 6 tháng đầu năm giảm từ 7,8%/năm xuống còn 7,2%/năm đã khuyến khích các đối tượng chính sách mạnh dạn vay vốn phát triển kinh tế. Đang tích cực triển khai Chương trình cho vay mới của Chính phủ về hộ cận nghèo, hỗ trợ cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn... Đến 10/6/2014, tổng dư nợ cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Quảng Trị đạt 1.663 tỷ đồng, tăng 3,7% so với cuối năm 2013¹⁰.

2.5. Khoa học - công nghệ và Tài nguyên - môi trường.

¹⁰ Trong đó: dư nợ hộ nghèo 466 tỷ đồng; dư nợ hộ cận nghèo 164 tỷ đồng; dư nợ cho vay giải quyết việc làm 79 tỷ đồng; dư nợ cho vay các đối tượng chính sách đi xuất khẩu lao động có thời hạn ở nước ngoài là 4 tỷ đồng, trong đó dư nợ cho vay xuất khẩu lao động tại huyện nghèo theo Quyết định 71 là 2 tỷ đồng; dư nợ cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn là 555 tỷ đồng; dư nợ cho vay chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn là 186 tỷ đồng; dư nợ cho vay sản xuất kinh doanh thuộc vùng khó khăn là 163 tỷ đồng; dư nợ cho vay hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn là 5 tỷ đồng; dư nợ cho vay hộ nghèo về nhà ở 26 tỷ đồng; dư nợ cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn là 3 tỷ đồng; dư nợ khắc phục hậu quả bão lụt 10 tỷ đồng.

Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ đạt nhiều kết quả tích cực. Đã xác định danh mục, hoàn thành thẩm định thuyết minh 12 đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp tỉnh năm 2014. Hoàn thành kiểm tra tiến độ, nghiệm thu khối lượng thực hiện các đề tài, dự án năm 2013. Kết quả nghiên cứu của nhiều đề tài, dự án có khả năng nhân rộng và ứng dụng vào thực tiễn sản xuất và đời sống như: *"Xây dựng mô hình thử nghiệm trồng cây thanh long trên cát"*, *"Ảnh hưởng của việc bổ sung giấm gỗ vào thức ăn đến khả năng sinh trưởng, tiêu chảy ở lợn con nuôi trên địa bàn tỉnh"*, *"Nghiên cứu khảo sát tập đoàn giống lúa thuần mới, bổ sung vào cơ cấu bộ giống lúa chủ lực của tỉnh Quảng Trị"*, *"Nghiên cứu, đánh giá các vườn cà phê và áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới để cải tạo vườn cà phê già cỗi trên địa bàn huyện Hướng Hóa"*...

Công tác quản lý sở hữu trí tuệ đã góp phần bảo vệ quyền lợi cho người sản xuất đồng thời xây dựng thương hiệu của một số sản phẩm hàng hóa sản xuất trên địa bàn như đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể mang tên địa danh, bao gồm các nhãn hiệu "Bánh ướt Phương Lang", "Nón lá Trà Lộc", "Ném vùng cát Hải Lăng"; Thẩm định và hoàn chỉnh hồ sơ trình Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và cấp Giấy chứng nhận nhãn hiệu tập thể "Ném vùng cát Hải Lăng".

Công tác quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng được tăng cường nhằm chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng. Đã tổ chức kiểm tra, xử lý các hộ kinh doanh có dấu hiệu vi phạm đối với các mặt hàng mũ bảo hiểm, đồ chơi trẻ em, xăng dầu, thiết bị điện - điện tử, thực phẩm, bánh kẹo...

Công tác quản lý đất đai được tăng cường; trong 6 tháng đầu năm UBND tỉnh đã quyết định giao đất, cho thuê đất 1.762.298m², cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 235.712m² cho các tổ chức; thu hồi 1.423.277m² diện tích do không sử dụng hoặc chuyển mục đích. Đã cấp 5.498 giấy chứng nhận đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư với diện tích 1.259,77 ha, tăng 0,4 % so với thời điểm 31/12/2013.

Tiếp tục thực hiện công tác cấm mốc cho các BQL rừng cũng như hành lang bảo vệ an toàn các công trình thủy lợi. Đã phê duyệt quy hoạch sử dụng đất 10/10 huyện, thành phố, thị xã. Có 58 xã, phường, thị trấn đang triển khai lập quy hoạch sử dụng đất cấp xã. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện dự án đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu huyện Triệu Phong, Cam Lộ, Vĩnh Linh, Gio Linh. Thẩm định kịp thời, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế 39 hồ sơ công tác giải phóng mặt bằng trên Quốc lộ 1 và các dự án trọng điểm. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật Đất đai năm 2013 đến các tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh. Đã tiến hành kiểm tra 17 tổ chức sử dụng đất và thu hồi 07 khu đất của 5 tổ chức với tổng diện tích 42.138m² theo Chỉ thị 134/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết 13/NQ-HĐND ngày 16/8/2012 của HĐND tỉnh. Rà soát việc khắc phục các thiếu sót, sai phạm theo Kết luận kiểm tra của Chủ tịch UBND tỉnh tại 11 tổ chức, qua đó, đã xử phạt vi phạm hành chính đối với các tổ chức có hành vi vi phạm.

Tổ chức các hoạt động thiết thực hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới năm 2014 và Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam. Công tác thẩm định đánh giá tác động môi trường được chú trọng. Trong 6 tháng đầu năm 2014 đã tiếp nhận và thẩm định 19 hồ sơ đánh giá tác động môi trường; hồ sơ đánh giá tác động môi trường bổ sung; 05 đề án cải tạo, phục hồi môi trường; 04 hồ sơ xác nhận thực hiện công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức; 01 hồ sơ cấp giấy chứng nhận cơ sở hoàn thành xử lý ô nhiễm môi trường; thu phí nước thải 17 cơ sở.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực khoáng sản và tài nguyên nước. Thực hiện khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2014; khoanh định khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản. Đã thẩm định, cấp 07 giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản, nước. Tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật tài nguyên môi trường tại 10/29 cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Rà soát việc khắc phục các thiếu sót, sai phạm tại 11 cơ sở sản xuất, kinh doanh, qua đó, đã xử phạt vi phạm hành chính đối với các tổ chức có hành vi vi phạm. Đã tiến hành kiểm tra 17 tổ chức sử dụng đất và thu hồi 07 khu đất của 5 tổ chức với tổng diện tích 42.138m² theo Chỉ thị 134/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết 13/NQ-HĐND ngày 16/8/2012 của HĐND tỉnh.

3. Thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển:

Tổng mức vốn đầu tư phát triển trên địa bàn 6 tháng đầu năm ước thực hiện 4.182,6 tỷ đồng, tăng 8,3% so với cùng kỳ năm trước (KH cả năm 8.500 tỷ đồng); trong đó, vốn ngân sách nhà nước ước thực hiện 1.031 tỷ đồng, tăng 1,7%; vốn ngoài nhà nước thực hiện 3.106,4 tỷ đồng, tăng 10,5%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 45,2 tỷ đồng, tăng 18,4%.

Đối với nguồn vốn XDCB thuộc ngân sách tỉnh quản lý:

a. Về công tác quản lý, điều hành: UBND tỉnh tiếp tục quán triệt thực hiện theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011, Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 và Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013. 6 tháng đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành một số văn bản chỉ đạo như: Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ngày 07/01/2014 về việc phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư và phân công nhiệm vụ trong quản lý đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 02/4/2014 về tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 28/4/2014 về tăng cường công tác quản lý tạm ứng và thu hồi vốn tạm ứng các dự án đầu tư XDCB; Thông báo số 22/TB-UBND ngày 7/3/2014 về quản lý chặt chẽ hợp đồng và thời gian thực hiện hợp đồng theo đúng quy định tại Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 7/5/2010 của Chính phủ.

UBND tỉnh đã chỉ đạo phân bổ kế hoạch vốn cho các chương trình, dự án ngay khi Trung ương giao để kịp thời triển khai thực hiện; đồng thời thường

xuyên tổ chức kiểm tra, trực tiếp làm việc với các ngành, chủ đầu tư, nhất là chủ đầu tư một số công trình trọng điểm, dự án lớn nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện; duy trì thường xuyên chế độ giao ban XDCB hàng quý để đôn đốc, nắm tiến độ thực hiện và giải ngân của các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh.

Ngoài nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, UBND tỉnh đã chủ động cân đối các nguồn lực, bổ sung hoặc tạm ứng từ nguồn vốn ngân sách địa phương cho một số dự án quan trọng, cấp thiết của tỉnh nhằm đẩy nhanh tiến độ. Đồng thời, kịp thời điều chỉnh kế hoạch vốn đã giao của một số dự án khó có thể triển khai thực hiện nhằm đảm bảo hoàn thành giải ngân kế hoạch vốn năm 2014.

b. Về tình hình phân bổ và huy động vốn đầu tư XDCB:

Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2014 được giao đầu năm là **1.721,823 tỷ đồng** tăng 5,04% so với kế hoạch năm 2013, trong đó từng nguồn vốn cụ thể như sau:

Đối với nguồn cân đối ngân sách địa phương: Sau khi được Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao kế hoạch vốn, UBND tỉnh đã trình và được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 22/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 về kế hoạch phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng nguồn vốn ngân sách do tỉnh quản lý năm 2014. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 40/2013/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 phân bổ và giao kế hoạch vốn 367,9 tỷ đồng.

Đối với nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu: Sau khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Quyết định số 2011/QĐ-BKHĐT ngày 31/12/2013 giao chi tiết kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2014, UBND tỉnh đã trình và được Thường trực HĐND tỉnh thông qua tại Văn bản số 11/HĐND-HCTCQT ngày 16/01/2014 về việc phân bổ kế hoạch vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu năm 2014. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 20/01/2011 phân bổ 806,14 tỷ đồng.

Đối với nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia: Căn cứ Quyết định số 1898/QĐ-BKHĐT ngày 17/12/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh đã trình và được Thường trực HĐND tỉnh thông qua tại Văn bản số 20/HĐND-HCTCQT ngày 27/1/2014 về việc phân bổ nguồn vốn Chương trình MTQG năm 2014. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 27/01/2011 phân bổ 167,349 tỷ đồng.

Đối với nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ: Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-BKHĐT ngày 17/1/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh ban hành Thông báo số 07/TB-UBND ngày 24/1/2014 về danh mục và mức vốn TPCP kế hoạch năm 2014, theo đó kế hoạch vốn TPCP năm 2014 là 216,434 tỷ đồng.

Đối với nguồn vốn trái phiếu Chính phủ thực hiện đối ứng ODA: Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-BKHĐT ngày 25/1/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 27/1/2014 về phân bổ kế hoạch vốn đối ứng ODA nguồn TPCP năm 2014 (100 tỷ đồng).

Đối với nguồn vốn trái phiếu Chính phủ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-BKHĐT ngày 25/1/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 7/3/2014 về phân bổ kế hoạch vốn TPCP thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2014 (64 tỷ đồng).

Tính đến nay, tổng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2014 là 1.925,73 tỷ đồng tăng 11,8% (203,907 tỷ đồng) so với kế hoạch vốn được giao đầu năm¹¹, bằng 115% so với cùng kỳ năm 2013.

Nhìn chung, các nguồn vốn đầu tư XDCB kế hoạch năm 2014 đã được Trung ương và tỉnh giao sớm ngay từ đầu năm, tạo điều kiện cho các chủ đầu tư chủ động triển khai thực hiện các công trình, dự án được bố trí vốn theo đúng tiến độ; vừa góp phần thiết thực tháo gỡ khó khăn cho nhiều doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng vừa góp phần vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

c. Về tình hình thực hiện và giải ngân các nguồn vốn: Công tác thanh toán vốn đầu tư được các cơ quan quản lý và cấp phát vốn quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư, rút ngắn thời gian kiểm soát hồ sơ, đẩy nhanh tiến độ giải ngân. Các khoản chi được kiểm soát chặt chẽ theo Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Theo Báo cáo của KBNN tỉnh tính đến ngày 13/6/2014, tổng giá trị giải ngân các nguồn vốn đầu tư phát triển do tỉnh quản lý là 966,748 tỷ đồng, đạt 50,2% so với kế hoạch được giao, trong đó cụ thể các nguồn vốn như sau:

- (1) Nguồn vốn cân đối NSDP: 206,284 tỷ đồng, đạt 55%KH;
- (2) Nguồn vốn TWHT có mục tiêu: 500,498 tỷ đồng, đạt 53%KH;
- (3) Nguồn vốn Chương trình MTQG: 48,187 tỷ đồng, đạt 28%KH;
- (4) Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ: 142,504 tỷ đồng, đạt 57%KH;
- (5) Nguồn vốn TPCP đối ứng ODA: 62,602 tỷ đồng, đạt 63%KH;
- (6) Nguồn vốn TPCP thực hiện Chương trình
MTQG xây dựng nông thôn mới: 0,909 tỷ đồng, đạt 1,4%KH;
- (7) Nguồn NSNN khác: 1,99 tỷ đồng, đạt 9,4%KH.

Tổng khối lượng thực hiện các nguồn vốn đầu tư phát triển do tỉnh quản lý 843,141 tỷ đồng, đạt 44,6% so với kế hoạch được giao, trong đó cụ thể các nguồn vốn như sau:

- (1) Nguồn vốn cân đối NSDP: 210,095 tỷ đồng, đạt 55,7%KH;
- (2) Nguồn vốn TWHT có mục tiêu: 411,639 tỷ đồng, đạt 43,7%KH;

¹¹ Kế hoạch vốn bổ sung chủ yếu từ: vốn nước ngoài (129 tỷ đồng) do nguồn vốn này thực hiện và giải ngân theo tiến độ thực hiện dự án; đấu giá trụ sở Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh (12,715 tỷ đồng), ứng NS tỉnh cho công trình Nhà thi đấu đa năng (7,5 tỷ đồng),

- (3) Nguồn vốn Chương trình MTQG: 44,878 tỷ đồng, đạt 26,3%KH;
 (4) Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ: 130,143 tỷ đồng, đạt 60,1%KH;
 (5) Nguồn vốn TPCP đối ứng ODA: 43,848 tỷ đồng, đạt 43,5%KH;
 (6) Nguồn vốn TPCP thực hiện Chương trình
 MTQG xây dựng nông thôn mới: 0,909 tỷ đồng, đạt 1,4%KH;
 (7) Nguồn NSNN khác: 1,99 tỷ đồng, đạt 9,4%KH

4. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng:

Các chương trình, kế hoạch trọng tâm về thanh tra năm 2014 đã được triển khai toàn diện trên các lĩnh vực hành chính, tài chính ngân sách, XDCB, an toàn giao thông... Trong 6 tháng đầu năm, đã thực hiện 34 cuộc thanh tra đối với 85 đơn vị, cá nhân, tổ chức; qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện và xử lý 33 đơn vị, tổ chức, cá nhân có sai phạm; phát hiện 2.457,4 triệu đồng sai phạm; kiến nghị thu hồi 917,6 triệu đồng.

Trong 6 tháng đầu năm, các cấp chính quyền đã tiếp 225 lượt/286 người với 116 vụ việc. Nội dung tiếp công dân trong kỳ chủ yếu về các lĩnh vực như đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng, chế độ chính sách, tố cáo tham nhũng... Các ý kiến phản ánh của công dân đã được ghi nhận và có những phản hồi thỏa đáng. Các cấp hành chính đã tiếp nhận 214 đơn; trong đó có 30 đơn khiếu nại, 07 đơn tố cáo và 177 đơn kiến nghị phản ánh. Đã nghiên cứu, giải quyết các đơn thuộc thẩm quyền, lưu đơn thuộc thẩm quyền xử lý của các cơ quan chức năng để theo dõi hoặc chuyển trả những đơn, thư không đủ điều kiện xử lý.

Đã thực hiện đồng bộ các giải pháp về phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong đó tập trung công tác tuyên truyền, phòng ngừa và chống tham nhũng; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng. Đôn đốc các đơn vị kiểm tra, rà soát các đối tượng thuộc diện kê khai minh bạch tài sản thu nhập theo Nghị định số 78/2007/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ.

6. Công tác tổ chức xây dựng chính quyền, tôn giáo:

Công tác xây dựng, củng cố chính quyền, tổ chức bộ máy, biên chế, tuyển dụng được quan tâm. Đã xây dựng, ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của một số đơn vị mới thành lập. Triển khai các nội dung của Kế hoạch số 3196/KH-UBND ngày 01/10/2013 của UBND tỉnh về đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức tỉnh giai đoạn 2013-2015 và kế hoạch số 1902/KH-UBND ngày 13/6/2014 về cải cách chế độ công vụ, công chức năm 2014 theo Quyết định 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ. Thẩm định đề án vị trí việc làm của các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố. Ban hành Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng CBCC năm 2014; Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng CBCC cấp xã năm 2014 theo Quyết định 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ... Tổ chức 04 lớp bồi

dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý đối với 295 công chức quản lý cấp phòng và 01 lớp bồi dưỡng kiến thức chương trình chuyên viên chính. Thẩm định hồ sơ trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 21 trường hợp diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý; phê duyệt quy hoạch cán bộ diện Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý đối với 15 đơn vị... Phân bổ chỉ tiêu tạo nguồn nhân lực cùng đào tạo, bồi dưỡng sau Đại học theo Nghị quyết 12 của HĐND tỉnh và Quyết định 23 của UBND tỉnh giai đoạn 2013-2015. Thực hiện tuyển thẳng theo chính sách thu hút của tỉnh 71 người (bao gồm 12 công chức, 59 viên chức; trong đó có 12 Thạc sĩ, 37 Đại học loại giỏi, 14 Bác sĩ). Đã và đang thỏa thuận thống nhất để các Sở, ngành, địa phương tổ chức tuyển dụng 573 viên chức. Hoàn thành vị trí chức danh để tuyển dụng 35 công chức và 156 chỉ tiêu hợp đồng tạo nguồn nhân lực cho các Sở, Ban, ngành, địa phương và các đơn vị sự nghiệp công lập.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính thông qua các hoạt động như: ban hành 6 quyết định công bố công khai thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực, trong đó có 39 thủ tục hành chính quy định mới, 159 thủ tục sửa đổi và 34 thủ tục hủy bỏ; thực hiện rà soát, đơn giản hóa 232 thủ tục hành chính; ban hành Quyết định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết công việc tại Sở Ngoại vụ; Hoàn thiện Đề án triển khai cơ chế một cửa liên thông theo hướng hiện đại tại UBND cấp huyện; Kiểm tra việc thực hiện CCHC tại các Sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố để có giải pháp phối hợp với khả năng và nguồn lực của tỉnh; Quyết định xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2013 của các cơ quan, đơn vị; tổ chức kiểm tra, chấn chỉnh thực hiện CCHC năm 2014 tại các cơ quan, đơn vị; thực hiện chương trình hành động duy trì và củng cố chỉ số PAPI của tỉnh...

Công tác xây dựng chính quyền địa phương và địa giới hành chính tiếp tục được quan tâm. Ban hành Quyết định quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố. Hướng dẫn bố trí số lượng, chức danh CBCC xã, phường, thị trấn. Hướng dẫn việc tuyển chọn, bố trí người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, bản, khu phố. Khảo sát thành lập thị trấn Mỹ Chánh, mở rộng thị trấn Hải Lăng, thành lập đô thị tại xã A Túc, Hướng Phùng và các phương án quy hoạch chung thị trấn Bồ Bản, huyện Triệu Phong, hoàn thiện hồ sơ thủ tục Đề án mở rộng thị trấn Bến Quan, huyện Vĩnh Linh trình Bộ Nội vụ và Chính phủ.

Về Tôn giáo: Tỉnh đã chỉ đạo thực hiện tốt các vấn đề thuộc lĩnh vực tôn giáo theo đúng đường lối, quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đã xem xét giải quyết 24 trường hợp liên quan đến tôn giáo. Thực hiện cấp phép xây dựng 02 cơ sở thờ tự của Phật giáo, 01 cơ sở thờ tự của Công giáo; xem xét đề xuất chủ trương giao đất, giao đất bổ sung cho các niệm Phật đường và giáo xứ trên địa bàn tỉnh. Tổ chức các đoàn đi thăm và tặng quà một số tổ chức và chức sắc các tôn giáo, lực lượng cốt cán, gia đình tín đồ tiêu biểu, có công với nước, gia đình chính sách là người có đạo nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2014, đại lễ Phật đản Liên hợp quốc Vesak 2014...

Về Thi đua khen thưởng: 6 tháng qua, phong trào thi đua yêu nước của tỉnh đã mang lại hiệu quả thiết thực; hầu hết các phong trào thi đua đều được duy trì, phát huy và nhân rộng, có tác dụng tích cực đối với mọi mặt đời sống xã hội. UBND tỉnh tặng thưởng Cờ thi đua cho 29 tập thể và tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho 765 tập thể, cá nhân; tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, đơn vị quyết thắng cho 106 tập thể, tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp tỉnh cho 56 cá nhân. UBND tỉnh đã trình cấp có thẩm quyền khen thưởng 176 Huân chương các loại; 09 Cờ thi đua của Chính phủ; 07 cá nhân đề nghị phong tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua toàn quốc, 67 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, trình Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương danh hiệu vinh dự nhà nước cho 337 “ Bà mẹ Việt Nam Anh hùng”, trình Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương đề nghị phong tặng danh hiệu “ Anh hùng lao động ” cho 01 tập thể.

7. Công tác Tư pháp:

Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp đã được quan tâm thực hiện. UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định về Chương trình xây dựng Văn bản quy phạm pháp luật và Quy chế kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh nhằm thực hiện tốt công tác xây dựng văn bản. Đã thực hiện kiểm tra, tự kiểm tra 42 văn bản quy phạm pháp luật do UBND và HĐND cấp tỉnh, cấp huyện ban hành. Tổ chức tuyên truyền, triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam và Luật Hòa giải cơ sở. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đội ngũ tuyên truyền viên trong lực lượng thanh niên và các hòa giải viên. Đã hòa giải thành công 608/750 vụ việc, đạt tỷ lệ 81%. Công tác hộ tịch, quốc tịch và quản lý lý lịch tư pháp được giải quyết kịp thời, đúng thẩm quyền. Đã thực hiện 3.146 trường hợp công chứng chứng nhận hợp đồng dân sự và các trường hợp khác, tổng số phí thu được là 652,6 triệu đồng. Đã tổ chức 85 phiên bán đấu giá tài sản với tổng giá trị tài sản bán được 55,7 tỷ đồng, tăng thu so với giá khởi điểm 3,9 tỷ đồng. Mạng lưới cộng tác viên trợ giúp pháp lý cơ sở ngày càng phát huy hiệu quả, có 17/81 câu lạc bộ được hỗ trợ kinh phí để hoạt động từ nguồn Quỹ trợ giúp pháp lý. Đã tiến hành 07 đợt khảo sát nhu cầu trợ giúp pháp lý, tổ chức 12 đợt trợ giúp pháp lý lưu động tại các xã trên địa bàn tỉnh, giải quyết 318 yêu cầu trợ giúp pháp lý của người dân. Xây dựng và phát sóng 12 chuyên mục “Pháp luật và đời sống” trên sóng Đài PT-TH tỉnh.

8. Quốc phòng - An ninh

Tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội ổn định, quốc phòng an ninh được giữ vững. Nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương được triển khai kịp thời, đảm bảo đúng kế hoạch. Các lực lượng vũ trang đã thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng, các ngày lễ, Tết trên địa bàn tỉnh. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ, diễn tập PCLB tìm kiếm cứu hộ cứu nạn, diễn tập huy động tàu thuyền theo Nghị định 30 của Chính phủ năm 2014. Tổ chức ra quân huấn luyện LLVT, huấn luyện lực lượng tự vệ năm 2014 đảm bảo yêu cầu, nội dung, quân số, chất lượng, an toàn, đạt kết quả cao. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Chủ động nắm bắt tình hình, tuần tra, canh gác, SSCĐ, trực chiến, trực chỉ huy đảm bảo chủ động đối phó với mọi tình huống bất ngờ xảy ra; thường xuyên cảnh giác tình hình diễn biến trên Biển Đông và vùng biển khu vực đảo Côn Cỏ trong bối cảnh Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan HD981 vi phạm nghiêm trọng chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam ở Biển Đông; rà soát các phương án thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo theo Nghị định 30 của Chính phủ, chủ động chuẩn bị phương tiện và lực lượng sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

Công tác bảo vệ an ninh, trật tự xã hội, đặc biệt tại các khu vực trọng điểm, vùng biên giới và hải đảo đã được tăng cường. Tiếp tục thực hiện tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; chủ động ngăn chặn mọi âm mưu hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tiếp tục được chỉ đạo quyết liệt, có hiệu quả.

Tổng kết công tác Biên giới - Cấm mốc năm 2013 và triển khai nhiệm vụ năm 2014. Hoàn thành xây dựng và nghiệm thu cụm 10 cọc dấu phụ. Tiếp tục xây dựng cụm cọc dấu phụ thứ 2 (gồm 17 cọc dấu phụ) trên toàn tuyến. Khảo sát các mốc biên giới trên toàn tuyến đã xây dựng hoàn thành đề nghị xây kè chắn bổ sung bao gồm 08 mốc có nguy cơ bị sạt lở do ảnh hưởng của thiên tai.

II. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, TỒN TẠI

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2014 còn bộc lộ những khó khăn, tồn tại sau:

- Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh còn nhiều bất cập. Nhận thức của một số Sở, Ban ngành về vai trò, trách nhiệm trong việc cải thiện chỉ số PCI của tỉnh còn hạn chế.
- Công tác lập quy hoạch ngành, quy hoạch sản phẩm còn thiếu liên kết, thiếu đồng bộ. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới thiếu thực tế do chưa tính đến vị trí thi công các tuyến cống, bê, cột dẫn cáp viễn thông đã gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp viễn thông.
- Tình hình sản xuất kinh doanh tiếp tục gặp khó khăn, số lượng doanh nghiệp thành lập mới giảm trong khi số doanh nghiệp đăng ký giải thể, đăng ký tạm ngừng hoạt động tăng so với cùng kỳ năm trước. Thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp chưa có dấu hiệu khởi sắc.
- Thành phần kinh tế tập thể chưa phát huy tốt vai trò. Công tác chỉ đạo củng cố, chuyển đổi, xây dựng các HTX điển hình tiên tiến chưa hiệu quả. Năng lực của một số Ban quản lý hợp tác xã còn yếu.
- Huy động vốn cho đầu tư xây dựng cơ bản tiếp tục khó khăn, nợ đọng chưa được xử lý dứt điểm. Công tác giải phóng mặt bằng còn nhiều vướng mắc, chậm được tháo gỡ đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng.

- Hoạt động dạy nghề cho lao động nông thôn còn lúng túng. Chưa chú trọng đào tạo nghề chuẩn bị nguồn cho xuất khẩu lao động. Công tác giảm nghèo tại một số địa phương chưa thực sự được quan tâm.

- Công tác quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản còn hạn chế. Ô nhiễm môi trường nhiều nơi chưa được xử lý dứt điểm. Tình trạng đổ rác thải bừa bãi của nhiều người dân vẫn chưa được ngăn chặn.

- Khả năng bảo vệ chủ quyền biển, đảo còn nhiều khó khăn.

Phần thứ hai

MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2014

I. Dự báo tình hình

Dự báo môi trường kinh tế vĩ mô 6 tháng cuối năm tiếp tục ổn định, mặt bằng lãi suất giảm, kinh tế đã thoát đáy và đang trở lại quỹ đạo tăng trưởng mặc dù mức tăng còn chậm. Tuy nhiên, nhiều yếu tố bất ổn, khó lường sẽ tác động nên tình hình kinh tế 6 tháng cuối năm còn gặp không ít khó khăn, thách thức. Sản xuất nông nghiệp dự báo sẽ đối mặt với điều kiện thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp; thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp tiếp tục trầm lắng; chi tiêu công tiếp tục chính sách thắt chặt; số doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả, kinh doanh cầm chừng, bỏ cơ sở kinh doanh có xu hướng tăng; diễn biến phức tạp ở Biển Đông tác động đến thị trường xuất nhập khẩu...

II. Một số nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm

Để đạt mức tăng trưởng trên 7% theo kế hoạch, đòi hỏi các cấp, các ngành và toàn dân phải nỗ lực rất lớn để tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Chương trình hành động số 261/CTHĐ-UBND ngày 25/01/2014 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ, Kết luận số 32-KL/TU ngày 06/12/2013 của Hội nghị lần thứ 13 BCH Đảng bộ Tỉnh khóa XV và Nghị quyết 19/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển KT-XH năm 2014. Bên cạnh đó, chú ý một số nhiệm vụ quan trọng sau đây:

1. Triển khai thực hiện Chỉ thị 11/CT-TTg ngày 21 tháng 05 năm 2014 về giải quyết khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước đến năm 2015.

2. Ban hành và tổ chức thực hiện Chương trình hành động cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh giai đoạn 2014-2020, trong đó phân công trách nhiệm cụ thể gắn với chế tài khen thưởng, xử phạt đối với các Sở, ban, ngành và địa phương nhằm tập trung giải quyết có trọng tâm, trọng điểm những vấn đề mà cộng đồng doanh nghiệp quan tâm như: đăng ký, kê khai thuế, kiểm tra, thanh tra thuế; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, dạy nghề

gắn với nhu cầu thị trường; cải cách thủ tục hành chính; đẩy mạnh công tác giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn doanh nghiệp; mở rộng và tổ chức gia nhập thị trường...

3. Tiếp tục triển khai Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Đề án tái cơ cấu kinh tế gắn chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013 – 2020; Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, xây dựng kế hoạch thực hiện đề án “Quy hoạch ngành nông nghiệp đến năm 2020” và đề án “Huy động nguồn lực và quy định mức hỗ trợ xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị đến năm 2020” nhằm phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững, gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ.

Tăng cường công tác dự báo, phòng ngừa dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Tích cực chỉ đạo nông dân thu hoạch nhanh, gọt diện tích lúa Đông xuân còn lại, đồng thời chuẩn bị mọi nguồn lực về phương tiện, giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật... để chủ động sản xuất tốt vụ Hè Thu 2014 theo tinh thần gặt trước cày sau, gieo cấy càng sớm càng tốt nhằm giảm tổn thất do mưa lũ cuối vụ gây ra. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, cảnh báo tình hình khô hạn trong vụ Hè thu để nâng cao ý thức tự giác tiết kiệm nước tưới của bà con nông dân; đồng thời tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng đối với những vùng không chủ động nguồn nước. Thực hiện nghiêm túc việc rà soát, bổ sung và lập quy trình vận hành các hồ chứa nhằm đảm bảo tưới, đồng thời đảm bảo an toàn tuyệt đối trong mùa mưa lũ nhất là các công trình có cửa tràn sâu. Tổ chức quản lý vận hành các công trình ngăn mặn hợp lý đảm bảo phục vụ sản xuất. Chủ động PCCR, phòng chống lụt bão và ứng phó với mọi diễn biến của biến đổi khí hậu.

Tiếp tục tuyên truyền, vận động ngư dân đăng ký khai thác thủy sản tại các vùng biển xa theo nội dung Quyết định 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện chi hỗ trợ cho ngư dân kịp thời, đảm bảo chính sách hỗ trợ của Chính phủ cho ngư dân, động viên ngư dân tham gia khai thác tại các vùng biển xa vừa đạt sản lượng vừa góp phần bảo vệ chủ quyền vùng biển Tổ Quốc. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, đảm bảo an toàn cho người và tàu thuyền hoạt động trên biển. Thực hiện tốt các chính sách dân sinh cho ngư dân. Đẩy nhanh tiến độ và hoàn thiện các cơ sở hạ tầng nghề cá.

Triển khai thực hiện Nghị quyết huy động các nguồn lực và quy định mức hỗ trợ trong xây dựng nông thôn mới của tỉnh Quảng Trị đến năm 2020. Xây dựng quy định về hỗ trợ bù lãi suất vốn vay cho các hộ gia đình, cá nhân, chủ trang trại, HTX, tổ hợp tác vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh theo đề án nông thôn mới. Ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình các công trình xây dựng cơ bản nhằm giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn thuộc nhiệm vụ ngành quản lý trên toàn tỉnh theo cơ chế đầu tư đặc thù tại Quyết định số 498/QĐ- TTg ngày 21/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư 03/2013/TT- BKHĐT ngày 07/8/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4. Xây dựng cơ chế đầu tư phát triển hạ tầng KCN, KKT và cơ chế phát triển quỹ đất tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng. Tập trung xử lý, giải quyết dứt điểm những tồn tại các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh tại các KCN, KKT. Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chi tiết tại các KCN. Tiếp nhận và quản lý quy hoạch Khu Đông Nam Quảng Trị, lựa chọn thống nhất danh mục, quy mô các dự án ưu tiên để xây dựng các giải pháp huy động nguồn lực đầu tư xây dựng. Rà soát tổng thể quy hoạch chi tiết xây dựng khu cửa khẩu quốc gia La Lay để lựa chọn các công trình đầu tư hợp lý như khu vực Quốc môn, bãi xuất và hạ tầng đường giao thông.

5. Công bố quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2020 cấp tỉnh, cấp huyện sau khi được phê duyệt. Tiếp tục thực hiện kế hoạch số 1028/KH-UBND ngày 08/4/2014 về thực hiện Chỉ thị 18/CT-TU ngày 20/9/2013 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

Tuyên truyền phổ biến nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, duy trì và nâng cao chất lượng các phong trào tự nguyện, tự quản. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn năm 2014. Xây dựng mô hình điểm thu gom xử lý rác thải dựa vào cộng đồng tại xã Gio Hải, huyện Gio Linh. Sử dụng chế phẩm vi sinh AT-YTB vào xử lý ô nhiễm môi trường tại bãi rác huyện Vĩnh Linh. Kiểm tra xác nhận hoàn thành các biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường triệt để đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam.

6. Về nhiệm vụ quản lý, điều hành kế hoạch XDCCB:

- *Kiên quyết thực hiện điều chỉnh kế hoạch vốn các dự án chậm tiến độ:* (1) đến hết ngày 30/06/2014 chưa triển khai thực hiện, thanh toán vốn¹²; (2) đến hết ngày 30/9/2014 giải ngân dưới 60% vốn kế hoạch; (3) đến hết ngày 30/11/2014 giải ngân dưới 85% vốn kế hoạch để bổ sung cho công trình, dự án có khối lượng nhưng thiếu vốn theo đúng tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 22/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 của HĐND tỉnh.

- *Kiểm soát chặt chẽ việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh dự án:*

+ Thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư đảm bảo trình tự, thủ tục theo các quy định. Các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã cần rà soát kỹ, đề xuất lựa chọn những dự án thật sự cấp bách, cấp thiết để đề xuất chủ trương đầu tư theo hướng trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các đơn vị, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch, danh mục dự án xem xét kỹ bước chủ trương đầu tư và đề xuất bố trí vốn chuẩn bị đầu tư để lập dự án, từng bước nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư. Kiểm soát chặt

¹² Các dự án mới chưa ký hợp đồng xây dựng, các dự án đã quyết toán thanh toán khối lượng và dự án chuyển tiếp chưa có hồ sơ gửi Kho bạc Nhà nước để thực hiện thanh toán

chế phạm vi, quy mô đầu tư của từng dự án ngay từ khâu tham mưu chủ trương đầu tư bảo đảm theo đúng mục tiêu, lĩnh vực, chương trình đã được phê duyệt.

+ Các cấp có thẩm quyền chịu trách nhiệm kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô của từng dự án đầu tư theo đúng quy hoạch, mục tiêu, lĩnh vực, chủ trương đầu tư được phê duyệt và phải được thẩm định nguồn vốn theo quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg; Chỉ đề nghị phê duyệt dự án khi đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách. Các chủ đầu tư cần xem xét, lựa chọn các đơn vị tư vấn đảm bảo năng lực để thực hiện thiết kế, thẩm tra, quản lý dự án trên địa bàn¹³. Trường hợp dự án thực hiện bước chuẩn bị đầu tư chậm tiến độ, hồ sơ dự án chất lượng kém phải chỉnh sửa nhiều lần trong quá trình thẩm định thì người đứng đầu chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm trước người quyết định đầu tư. Các Sở, Ban ngành có chức năng thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định dự án phải có sự phối hợp chặt chẽ nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện thẩm định, đồng thời nâng cao năng lực thẩm định; kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm quy định, có hành vi nhũng nhiễu, kéo dài thời gian ảnh hưởng đến chất lượng công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án.

Việc điều chỉnh dự án phải đảm bảo hiệu quả đầu tư, mục tiêu đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn và khả năng hoàn thành dự án đúng tiến độ. Làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong từng khâu lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, dẫn đến việc tăng tổng mức đầu tư các dự án không thuộc các trường hợp được phép điều chỉnh theo quy định.

- *Đẩy mạnh công tác quyết toán dự án*: các đơn vị, địa phương có dự án đã hoàn thành cần tập trung quan tâm hơn nữa trong công tác quyết toán dự án. Thực hiện nghiêm chỉ đạo của UBND tỉnh tại Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 02/4/2014 về tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước.

- *Xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản*:

Các dự án đã được quyết định đầu tư phải thực hiện theo mức vốn kế hoạch được giao. Đồng thời, không yêu cầu các doanh nghiệp tự bỏ vốn đầu tư khi chưa được bố trí vốn kế hoạch hoặc bỏ vốn đầu tư cao hơn mức vốn kế hoạch được giao, dẫn đến hậu quả phát sinh nợ đọng XD CB.

Không sử dụng vốn ngân sách địa phương vay để bố trí cho các dự án khởi công mới khi chưa xác định hoặc thẩm định được nguồn vốn để hoàn trả. Chủ động lồng ghép, cân đối các nguồn vốn để xử lý tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh.

- *Tăng cường thu hút, vận động và thực hiện nguồn vốn ODA*:

Tập trung vận động để ký kết các Hiệp định tài trợ đối với các dự án ODA đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục. Đồng thời, tích cực làm việc với các Bộ, Ngành Trung ương có liên quan để trình Thủ tướng Chính phủ phê

¹³ Tại Quyết định số 20/QĐ-SXD-GĐ ngày 9/5/2012 của Sở Xây dựng về việc công bố năng lực các tổ chức tư vấn hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

duyet danh mục tài trợ đối với các dự án ODA mà UBND tỉnh đã có văn bản chính thức. Tập trung chỉ đạo, đôn đốc thực hiện có hiệu quả các dự án ODA có quy mô đầu tư lớn. Thường xuyên hướng dẫn các chủ đầu tư triển khai thực hiện, kịp thời đề xuất các biện pháp xử lý, tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án.

7. Tăng cường kiểm soát chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả. Điều hành ngân sách chủ động, bảo đảm cân đối thu chi. Các địa phương, đơn vị chủ động sử dụng dự toán đã được giao, được phân cấp để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ, hạn chế tối đa việc bổ sung ngoài dự toán. Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, dàn trải trong sử dụng ngân sách. Quán triệt và thực hiện nghiêm túc chủ trương của Bộ Tài chính về bố trí dự toán chi cho lễ hội, hội nghị, hội thảo, chi phí điện nước, công tác phí, văn phòng phẩm, đi công tác trong và ngoài nước... Kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn tài chính thực hiện các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng và hiệu quả.

Tăng cường theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân; phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ số thuế phải nộp. Chỉ đạo quyết liệt chống thất thu, thu hồi nợ đọng thuế và quản lý chặt chẽ công tác hoàn thuế giá trị gia tăng. Đẩy mạnh các biện pháp quản lý thu đối với các khoản thu liên quan đến đất đai, kinh doanh bất động sản, tài nguyên khoáng sản. Phần đầu thu ngân sách năm 2014 đạt kế hoạch đề ra.

Thường xuyên theo dõi diễn biến giá cả trên thị trường để có các biện pháp kịp thời bình ổn thị trường. Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát giá, không để xảy ra đột biến giá các hàng hóa, dịch vụ, nhất là các mặt hàng thiết yếu và trong mùa mưa bão.

8. Triển khai Chương trình hành động của Tỉnh ủy về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo. Chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết để tổ chức thành công nhiệm vụ khai giảng năm học mới 2014-2015. Tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn theo Đề án 1956 của Thủ tướng Chính phủ, thực hiện đào tạo nghề mới, nghề gắn với vùng nguyên liệu. Xây dựng đề án "Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở dạy nghề đến 2020"; thực hiện sắp xếp các cơ sở dạy nghề, giáo dục thường xuyên theo hướng dẫn của TW. Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng văn minh đô thị. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ... kỷ niệm các ngày lễ lớn như Quốc khánh 2/9, Ngày Thương binh liệt sỹ, 60 năm ngày truyền thống huyện Vĩnh Linh... Phân định rõ trách nhiệm đồng thời tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện, kiểm tra, đánh giá các nhiệm vụ về giải quyết việc làm, giảm nghèo, dạy nghề, cai nghiện ma túy, phòng chống mại dâm và trợ giúp các đối tượng xã hội. Xây dựng mô hình điểm về dạy nghề gắn với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn; mô hình huyện điểm, xã điểm về xuất khẩu lao động; mô hình trọng điểm về dạy nghề nông/phi nông nghiệp; mô hình giảm nghèo bền vững... Thực

hiện lồng ghép các chương trình giảm nghèo bền vững. Theo dõi tình hình thiên tai, thiếu đói của địa phương để tổ chức thực hiện cứu trợ kịp thời.

Thực hiện đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các bệnh viện công; áp dụng viện phí mới gắn với nâng cao chất lượng phục vụ, hỗ trợ hợp lý cho người nghèo, đối tượng chính sách; đẩy mạnh xã hội hoá, nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ y tế. Tiếp tục thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng quá tải tại bệnh viện tuyến tỉnh. Quản lý chặt chẽ chất lượng hoạt động khám chữa bệnh trong việc kê đơn, sử dụng thuốc, chống lạm dụng thuốc, lạm dụng xét nghiệm, lạm dụng dịch vụ kỹ thuật cao gây tốn kém, ảnh hưởng không có lợi đến sức khỏe người bệnh. Tăng cường các hoạt động truyền thông hưởng ứng Ngày Dân số thế giới (11/7), hưởng ứng Tháng hành động quốc gia về dân số và kỷ niệm Ngày Dân số Việt Nam (26/12).

9. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, bảo đảm chất lượng của kế hoạch cải cách hành chính hàng năm theo Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai nhân rộng cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND các cấp gắn với rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính hiện hành. Tổ chức kiểm tra, rà soát, tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện. Phê duyệt, tổ chức thực hiện Đề án sắp xếp lại hệ thống trường lớp, các cấp học, cơ sở dạy nghề cấp huyện theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND của HĐND tỉnh góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 3196/KH-UBND ngày 01/10/2013 về đẩy mạnh chế độ cải cách chế độ công vụ, công chức giai đoạn 2013-2015 và kế hoạch số 1902/KH-UBND về cải cách chế độ công vụ công chức năm 2014 theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; hoàn thành xây dựng vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 36/2013/NĐ-CP và 41/2012/NĐ-CP của Chính phủ làm cơ sở cho việc xác định và giao biên chế hàng năm. Kiểm tra rà soát biên chế hành chính, sự nghiệp, quản lý và sử dụng biên chế có hiệu quả. Rà soát và triển khai phương án điều chuyển giáo viên nơi thừa đến nơi thiếu.

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân; xử lý, giải quyết kịp thời, đúng luật đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân. Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, chú trọng các biện pháp giáo dục, phòng ngừa; xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

10. Tăng cường quốc phòng, an ninh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Nắm chắc tình hình địa bàn, nhất là tuyến biên giới, vùng biển đảo và các địa bàn trọng điểm; thực hiện nghiêm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng phương án ứng phó với các thay đổi bất thường, phức tạp của khí hậu, thời tiết. Thường xuyên cảnh giác tình hình diễn biến trên Biển Đông và vùng biển khu vực đảo Cồn Cỏ. Triển khai tuyên truyền, tổ chức các hoạt động hướng về biển đảo; vận động cán bộ, nhân dân, doanh nhân tham gia ủng hộ Quỹ “Hướng về biển Đông thân yêu” để ủng hộ cho ngư dân và các lực lượng chức năng bám biển, giữ vững chủ

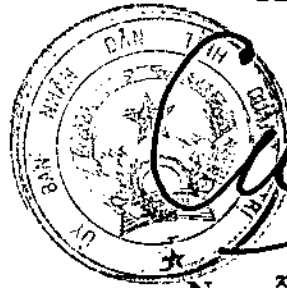
quyền biển đảo quê hương. Sẵn sàng ứng phó với diễn biến phức tạp của thời tiết. Đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý các vụ án trọng điểm; đẩy mạnh đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, hoàn thành tốt các mục tiêu năm an toàn giao thông năm 2014.

Nhiệm vụ sáu tháng cuối năm còn rất nặng nề, đòi hỏi các ngành, các cấp phải nỗ lực phấn đấu, triển khai đồng bộ các giải pháp hiệu quả nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch cả năm 2014 ở mức cao nhất, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm 2011 - 2015./.

Nơi nhận:

- VPCP, VPQH, VP Chủ tịch nước;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 4;
- T.vụ TU, TT/HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT, các UV UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, TX;
- Các Sở, Ban ngành, Đoàn thể;
- VP HĐND tỉnh;
- Chánh, PVP, CV;
- Lưu VT, TH(D).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Cường